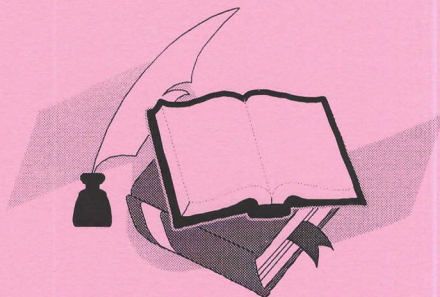


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠI ÁNG



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Đại Áng, tháng 12 năm 2020

Số: 164/KH-THCSĐA

Đại Áng, ngày 26 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường THCS Đại Áng giai đoạn 2020-2025
và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020 của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển giáo dục của UBND huyện Thanh Trì giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì; Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Đại Áng;

Căn cứ Quyết định số 13275/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2016-2021”; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 10/01/2020 thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2016-2021”;

Căn cứ kế hoạch định hướng phát triển trường Trung học cơ sở Đại Áng giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường; trường THCS Đại Áng xây dựng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

A. Đặc điểm tình hình nhà trường:

Trường THCS Đại Áng thuộc xã Đại Áng huyện Thanh Trì-Hà Nội, nằm ở phía Nam ngoại thành Hà Nội. Tháng 9/1962 trường phổ thông cấp 2 xã Đại Áng được thành lập.

Năm 2012 Nhà trường được thành phố, huyện ủy, HĐND, UBND huyện và xã quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn Quốc gia, tổng diện tích toàn trường là 21546,7m² gồm 17 phòng học, 08 phòng chức năng; khối phòng phục vụ học tập. Tháng 8 năm 2012 Trường THCS Đại Áng được công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2012 Quyết định Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia.

Năm 2019 được công nhận lại theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội Quyết định về việc công nhận lại trường trung học đạt chuẩn quốc gia

Tháng 8 Năm 2019 được UBND huyện Thanh Trì xây dựng giai đoạn 2, với 9 phòng học. Hiện tại nhà trường có tổng số 26 phòng học, 08 phòng chức năng.



Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì, Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Đại Áng. Ngoài ra, còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học và ngày càng đạt được nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành và địa phương phát động.

Từ đó, Trường THCS Đại Áng đã từng bước khẳng định được chất lượng dạy và học của nhà trường. Nhà trường đã từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Những năm gần đây, tỷ lệ giáo viên đạt thành tích giáo viên dạy giỏi huyện trong Hội thi giáo viên giỏi cấp Huyện, cấp Thành phố ngày càng cao. Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp Thành phố có tiến bộ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt từ 98% trở lên.

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường về hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

1.1. Tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường tính đến thời điểm tháng 11 năm 2020 là: 51 đ/c. Trong đó:

Cán bộ quản lý: 02 đ/c

Giáo viên: 40 đ/c

Nhân viên: 09 đ/c

1.2. Về chất lượng đội ngũ:

Theo Luật giáo dục 2019 có 85% giáo viên đạt chuẩn (hiện tại có 6 đ/c đang đi học để đạt chuẩn). trong đó:

- Thạc sĩ chuyên môn: 02 đ/c

- Đại học: 32 đ/c

1.3. Ban giám hiệu: 02 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp lý luận chính trị;

100% tổ trưởng chuyên môn có trình độ đạt chuẩn; trong đó 01 đ/c có trung cấp lý luận chính trị;

1.4. Nhân viên: 09 đồng chí, trong đó:

Văn phòng: 05 đ/c (Đại học: 04 đ/c, Trung cấp: 01 đ/c)

Bảo vệ: 04 đ/c

1.5. Chi bộ Đảng gồm 29 đ/c.

2. Đội ngũ học sinh

2.1. Tổng số lớp: 21 lớp

2.2. Tổng số học sinh: 858 học sinh

2.3. Đa số học sinh là con em nông dân, dân lao động tự do thuộc địa bàn xã Đại Áng.

3. Điểm mạnh

3.1. Công tác tổ chức quản lý và điều hành của Ban giám hiệu:

- Ban giám hiệu đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, có tầm nhìn khoa học và đều được đào tạo về quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, bám sát công văn chỉ đạo của các cấp quản lý, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Công tác triển khai, tổ chức quản lý điều hành thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể, khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ.

- Trong khi triển khai thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch hợp lý, kịp thời.

- Luôn đổi mới trong công tác quản lý, Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng của đội ngũ CB, GV, NV, CMHS và học sinh trong toàn trường.

3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Tập thể đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với nghề gắn bó với trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Ngay từ đầu năm học, tổ nhóm chuyên môn tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp yêu cầu giáo dục theo hướng đổi mới;

Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội qui của nhà trường, năng động và có tinh thần hợp tác, luôn có ý thức đổi mới trong phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý, giáo dục học sinh và có ý thức học tập để đưa việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và giáo dục HS.

3.3. Về chất lượng đào tạo

3.3.1 Chất lượng giáo dục học sinh

Trong 05 năm qua, kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường đã chuyển biến rõ rệt. Chất lượng và hiệu quả giáo dục của trường ngày càng được nâng cao. Hoạt

động giáo dục toàn diện hàng năm đều vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của trường và của huyện: Số học sinh giỏi, HSNK tăng cả về số lượng và chất lượng, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, giữ vững chất lượng đại trà. Học sinh giỏi khối 9 đạt tỉ lệ cao về số học sinh đạt giải cấp huyện và Thành phố. Hàng năm, học sinh đổ vào các trường THPT công lập đạt tỉ lệ trên 80%. Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể:

Chất lượng giáo dục đại trà và thi vào THPT công lập

Năm học	Số lớp	Số HS	Hạng kiểm			Học lực			Đỗ TN	Đỗ vào TH PTCL
			Tốt	Khá	Tổng	Giỏi	Khá	Tổng		
2015 - 2016	17	677	90,5%	9,2%	99,7%	39,3%	39,0%	78,3%	100%	83,01%
2016 - 2017	19	723	91,1%	8,5%	99,6%	38,0%	41,4%	79,4%	100%	90,6%
2017 - 2018	20	782	91,2%	8,5%	99,7%	36,3%	40,5%	76,8%	100%	91%
2018 - 2019	20	794	92,2%	7,1%	99,3%	37,6%	40,3%	77,9%	100%	90%
2019 - 2020	20	787	93,8%	6,23%	100%	36,1%	42,31%	78,4%	100%	95,2%

Chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Năm học	HSG TP	HSG huyện	HSNK	TDTT	
				Huyện	TP
2015 - 2016	02	15	59	6	2
2016 - 2017	01	17	98	3	2
2017 - 2018	2	25	76	8	3
2018 - 2019	01	14	61	05	2
2019 - 2020	03	36	71	6	2

3.3.2 Phong trào bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ

Công tác dạy và học luôn được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, tạo điều kiện giúp giáo viên tìm tòi, học hỏi, sáng tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” được thầy và trò hưởng ứng tích cực. 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp cơ sở.

Năm học	GVG TP	GVG huyện	Kỉ niệm chương	CSTĐ	Giấy khen UBND huyện
2015 - 2016	01	05	01	05	0
2016 - 2017	0	03	0	06	01
2017 - 2018	0	07	01	05	05
2018 - 2019	01	03	01	05	05
2019 - 2020	0	03	02	06	04

3.4. Về Cơ sở vật chất

- Năm 2012 Nhà trường được Thành phố, huyện ủy, HĐND, UBND huyện và xã quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn Quốc gia, tổng diện tích toàn trường là 22.642m² gồm 17 phòng học, 08 phòng chức năng; Tháng 8 năm 2019 được UBND huyện Thanh Trì xây dựng giai đoạn 2, với 9 phòng học. Hiện tại nhà trường có tổng số 26 phòng học, 08 phòng chức năng.

Tháng 8/2018, trường được công nhận lại với 26 phòng học. 08 phòng chức năng; 01 phòng máy vi tính với 30 máy phục vụ cho việc giảng dạy tin học; có 05 máy vi tính phục vụ văn phòng, 3 máy chiếu đa vật thể và projector; phòng thư viện, phòng truyền thống; 01 phòng y tế; 01 phòng Đoàn đội; ngoài ra đủ các phòng ban hành chính; khuôn viên sân chơi đảm bảo tốt cho hoạt động ngoại khoá và NGLL.

3.5. Thành tích đạt được:

Nhiều năm liền nhà trường đạt lao động tiên tiến và được UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen.

+ Năm học 2015 – 2016, 2016-2017, 2017-2018 đạt tập thể lao động tiên tiến cấp huyện.

+ Năm học 2018-2019, 2019-2020 được Chủ tịch huyện Thanh Trì tặng giấy khen.

- Công đoàn luôn đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc; Năm học 2017 - 2018; 2018 – 2019

- Liên đội mạnh cấp huyện năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019

- Thư viện 05 năm liền đạt thư viện tiên tiến cấp Thành phố.

- Đã giữ vững được các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

4. Điểm hạn chế

Đội ngũ giáo viên của nhà trường được đào tạo theo đúng chuẩn của cấp học và nhiệm vụ được phân công, đầy đủ về số lượng nhưng chưa đồng bộ, giáo viên thiếu một số môn nên phần nào còn gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ giảng dạy và ảnh hưởng chất lượng môn học.

4.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Một số ít giáo viên chưa tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Việc đầu tư cho thiết kế bài giảng, sử dụng, khai thác triệt để, có hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại chưa cao.

- Các thiết bị dạy học được đầu tư, thay thế chưa đồng bộ nên hiệu quả sử dụng chưa đảm bảo.



4.2. Chất lượng học sinh:

- Chất lượng đầu vào của một bộ phận học sinh khối 6 còn thấp, không đồng đều; một bộ phận học sinh ý thức rèn luyện, phấn đấu chưa tốt, chưa chăm ngoan.
- Học sinh chủ yếu là gia đình làm nông nghiệp cuộc sống còn khó khăn cha mẹ chưa quan tâm đến việc học của con em mình nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập của con học sinh.

5. Thời cơ, thuận lợi

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống về dạy tốt - học tốt và là địa chỉ đáng tin cậy của các bậc CMHS và học sinh nhiều thế hệ.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo từ huyện đến địa phương, luôn nhận được sự tín nhiệm của học sinh và CMHS.
- Đội ngũ Cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm. Đặc biệt đội ngũ giáo viên trẻ đều có trình độ chuyên môn khá tốt, được đào tạo cơ bản, thích ứng nhanh với xu thế đổi mới, một số đ/c trong số đó có trình độ đào tạo trên chuẩn.
- Nhu cầu đòi hỏi chất lượng giáo dục cao của nhân dân ngày càng tăng, tạo tiền đề cho học sinh thi đỗ vào các trường THPT có chất lượng đào tạo tốt.

6. Thách thức

- Nhằm tiếp cận chương trình GDPT tổng thể 2018 đòi hỏi đội ngũ CBGV, NV đào tạo đảm bảo chuẩn theo Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội và Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo chuẩn Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 và Thông tư số: 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020.
- Địa bàn dân cư nhiều thành phần, dân ngụ cư không ổn định, thu nhập thấp, dân trí không đồng đều, do đó khó khăn trong công tác phối hợp quản lý, giáo dục học sinh.
- Hàng năm chất lượng và số lượng đầu vào (trong đó đặc biệt chất lượng và số lượng học sinh giỏi) luôn thấp so với các trường khác trong huyện (một số học sinh có điều kiện học tốt, học giỏi bị thu hút vào trường chất lượng cao Chu Văn An của huyện), đó là nguyên nhân cơ bản và chủ yếu hạn chế lớn đến chất lượng đầu ra của trường.
- Yêu cầu về chất lượng hiệu quả giáo dục đào tạo trong thời kì hội nhập đòi hỏi ngày càng cao.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng phải đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Trình độ CNTT, ngoại ngữ (tiếng Anh), khả năng thích ứng, hội nhập, tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ giáo viên.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

7. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc theo năng lực công tác của mỗi thành viên. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học trong toàn đơn vị.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thông qua cử đi học các lớp nghiệp vụ hoặc đi học nâng chuẩn. Đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng, đúc kết SKKN.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý, mở lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học, Tiếng Anh cho cán bộ, giáo viên. Khuyến khích soạn và dạy học bằng giáo án điện tử.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, ứng dụng CNTT trong hoạt động. Nâng cao chất lượng học sinh đặc biệt chất lượng học sinh thi THPT đỗ công lập, đối tượng học sinh giỏi thành phố. Hệ thống báo cáo nội bộ online, học sinh được học trực tuyến các phần mềm.

- Tăng cường xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong quá trình hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu, hội thảo để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.

- Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trên sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh bỏ học. Trước mắt tập trung bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, phân đầu duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

B. Định hướng chiến lược

I. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực cá nhân. Xây dựng "Trường học hạnh phúc".

II. Tầm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của huyện, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường; phấn đấu đến năm 2025 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Tạo môi trường tốt để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong giảng dạy và học tập.

III. Những giá trị cơ bản của nhà trường

- + Sáng tạo, biết vượt khó trong học tập;
- + Tình đoàn kết - Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- + Lòng tự trọng - Tính sáng tạo - Tính trung thực - Khát vọng vươn lên

C. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động:

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB- GV-NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa vào năm 2021.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

- Giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Đào tạo, giáo dục học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản tất cả các môn học thuộc cấp học phổ thông cơ sở. Biết cách tự suy luận, tìm tòi, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách độc lập-sáng tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, thật thà, trung thực, thân thiện, biết hoà nhập và làm chủ được bản thân, biết hợp tác và thích ứng hội nhập. Có phong cách và lối sống đẹp, phù hợp với truyền thống văn hiến Việt Nam.

- Mục tiêu trung hạn: Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2021 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia; cải tiến và nâng cao chất lượng trường đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng của huyện, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường; phấn đấu đến năm 2025 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Tạo môi trường tốt để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong giảng dạy và học tập.

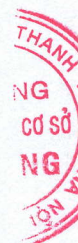
- + Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025.
- + Có quy mô ổn định và phát triển. Tiếp tục đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đối với tập thể

Duy trì và giữ vững Danh hiệu trường chuẩn Quốc gia, Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến

Năm học	Chi bộ	Tập thể	Công đoàn	Liên đội	Thư viện	TĐTT
2020 - 2021	HTXS nhiệm vụ	UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Liên đội mạnh cấp huyện	Tiên tiến cấp Thành phố	Tiên tiến cấp huyện
2021 - 2022	HTXS nhiệm vụ	UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giấy khen cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	Tiên tiến cấp huyện
2022 - 2023	HTXS nhiệm vụ	UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giấy khen cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	Tiên tiến cấp huyện
2023 - 2024	HTXS nhiệm vụ	UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giấy khen cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	Tiên tiến cấp huyện
2024 - 2025	HTXS nhiệm vụ	UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giấy khen cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	Tiên tiến cấp huyện



2.2. Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Hàng năm đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ giáo viên, nhân viên theo qui định hiện hành.
- Đảm bảo chuẩn chức danh nghề nghiệp của cán bộ quản lý, 100% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Đại học.
- Từ năm 2020 đến năm 2025: 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; 05 đ/c có trình độ Thạc sỹ; 05 đ/c trình độ Trung cấp LLCT.

Năm học	Tổng số CB, GV, NV		Trình độ CB, GV			LLCT	Đảng viên
	Biên chế, HD 68	HD	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		
2020 - 2021	50	9	03	29	07	04	29
2021 - 2022	51	9	03	31	7	04	30
2022 - 2023	53	9	4	40	0	5	33
2023 - 2024	56	9	5	42	0	6	38
2024 - 2025	53	9	5	40	0	6	40

- Chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp đạt Khá, Tốt từ 80% trở lên không có Yếu, Kém.

- 100% cán bộ giáo viên có chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo CNTT phục vụ cho chuyên môn của mình. Giáo viên có ý thức trách nhiệm và sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn và thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong dạy học. Có trên 50% số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

- Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

- 70% CB, GV, NV được đứng trong hàng ngũ của Đảng CSVN.

- Chỉ đạo tốt công tác mũi nhọn nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện có hiệu quả phong trào Hội giảng - Hội học, phong trào thi giáo viên giỏi đạt kết quả cao: 100% giáo viên đạt giờ giỏi trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở.

Năm học	CSTD	Giấy khen	LĐTT	GVG huyện	GVG TP
2020 - 2021	05	05	51	5	1
2021 - 2022	6	6	52	5	1
2022 - 2023	6	6	52	5	1
2023 - 2024	6	6	53	5	1
2024 - 2025	7	7	53	5	1

2.3. Học sinh

- Qui mô trường lớp từ năm 2020 đến năm 2025:

+ Số lớp: 21 đến 25 lớp

+ Số học sinh: 858 đến 1025HS

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020 - 2025

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020 - 2021	6	254	5	202	5	211	5	191	21	858
2021 - 2022	6	258	6	254	5	202	5	211	22	925
2022 - 2023	6	256	6	258	6	254	5	202	23	970
2023 - 2024	8	351	6	256	6	258	6	254	26	1119
2024 - 2025	7	279	8	351	6	256	6	258	27	1144

- Chất lượng giáo dục:

+ Đáp ứng được với nhu cầu đòi hỏi của các bậc CMHS trong huyện và Thành phố; học sinh không chỉ được học tập kiến thức mà còn được tham gia các hoạt động ngoại khoá về kiến thức, hoạt động giao lưu, hoà nhập.

+ Học sinh được rèn luyện, hình thành thói quen về cách học, phương pháp học, tự học một cách chủ động tích cực; học sinh được giao tiếp tiếng Anh, tiếp cận và sử dụng CNTT phục vụ học tập.

Chất lượng giáo dục đại trà và thi vào THPT công lập

Năm học	Số lớp	Số HS	Hạng kiểm			Học lực				Đỗ TN	Đỗ vào PTCL
			Tốt	Khá	TB	Giỏi	Khá	TB	Yếu		
2020 - 2021	21	858	92%	7%	1%	37%	43%	18%	<2%	100%	96%
2021 - 2022	22	925	93%	6%	1%	38%	42%	18%	<2%	100%	97%
2022 - 2023	23	970	94%	5,5%	1%	38%	43%	17%	<2%	100%	98%
2023 - 2024	26	1119	95%	4,5%	1%	39%	42%	18%	<1%	100%	98%
2024 - 2025	27	1114	95%	5%	1%	40%	42%	17%	<1%	100%	98,5%

Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Thi HSG cấp Huyện đạt từ 20 - 28%; HSNK: 80% hS dự thi đạt giải; HSG thành phố: 2-4 em.

Năm học	HSG TP	HSG huyện	HSNK	TDTT	
				Huyện	TP
2020 - 2021	02	36	70	6	2
2021 - 2022	2	40	70	6	2
2022 - 2023	2	40	70	6	2
2023 - 2024	3	40	70	6	2
2024 - 2025	3	40	70	6	2

2.4. Các hoạt động khác

- Tham gia tích cực, có hiệu quả các phong trào thi đua.
- Học sinh chủ động, tự nguyện tham gia các hoạt động tập thể, văn hoá văn nghệ, TDTT với tinh thần tự giác.
- + Học sinh được trang bị các kiến thức và kỹ năng sống, có khả năng giao tiếp, hội nhập và thích ứng.
- + Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện...

3.5. Cơ sở vật chất

Duy trì và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia. Bảo quản, tăng cường bổ sung cơ sở vật chất hàng năm.

Đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phòng học, ánh sáng...

Tăng cường mua sắm thêm các thiết bị đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng dạy - học.

Phấn đấu các phòng học đều có máy tính, máy chiếu, điều hoà...

Các phòng chức năng được duy trì nâng cấp đạt chuẩn.

Xây dựng môi trường sư phạm trong sạch lành mạnh đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp”, nhà trường thân thiện - học sinh tích cực, trường học an toàn.

2.6. Phương châm hành động

Lấy hiệu quả giáo dục và các phong trào hoạt động là uy tín của nhà trường.

IV. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CB, GV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân xã Đại Áng về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.
- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Xây dựng củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Làm tốt công tác qui hoạch đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách, cán bộ kế cận, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường trong các lĩnh vực công tác. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ CB, GV trẻ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá giỏi, có trình độ Ngoại ngữ và Tin học, có khả năng ứng dụng tốt CNTT vào đổi mới dạy học và quản lý giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, có tinh thần hợp tác, thân thiện, có phong cách sư phạm mẫu mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Người phụ trách: Ban chỉ uỷ, Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- Chú trọng công tác giáo dục toàn diện, quan tâm, đổi mới hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống. Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, chương trình ngoại khoá, sinh hoạt tập thể và hoạt động giao lưu.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo của người học, đổi mới cách đánh giá học sinh cho phù hợp với mục tiêu đào tạo, phù hợp với nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bộ môn.

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Duy trì và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia. Bảo quản, tăng cường bổ sung cơ sở vật chất hàng năm theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, thiết thực hiệu quả đảm bảo tính khoa học.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị, thư viện.

2.4. Ứng dụng CNTT và bồi dưỡng tăng cường học ngoại ngữ

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực hoạt động giáo dục, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong đổi mới dạy học, trong quản lý giáo dục, trong kế toán thống kê và trong quản lý thư viện.

- 95% cán bộ giáo viên có chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo CNTT phục vụ cho chuyên môn của mình. Vận động khuyến khích tất cả cán bộ giáo viên khi báo cáo chuyên đề đều phải sử dụng máy tính, máy chiếu. Riêng GV tiếng Anh khi báo cáo chuyên đề đều phải sử dụng máy tính, máy chiếu và trình bày bằng tiếng Anh.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, sử dụng hiệu quả trang "Trường học kết nối" góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, Nhóm CNTT, tổ trưởng tổ Năng khiếu.

2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Tập trung xây dựng nhà trường theo tiêu chuẩn "Nhà trường văn hóa

- Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch”; thực hiện tốt dân chủ hoá trong nhà trường; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực của các tổ chức xã hội trong và ngoài nước, của doanh nghiệp, của cá nhân tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

- Thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ, phân bổ sử dụng các nguồn ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn từ CMHS, nguồn hỗ trợ một cách hợp lý cho các hoạt động giáo dục (nguồn tài chính).

- Huy động nguồn lực vật chất bao gồm khuôn viên nhà trường, hệ thống phòng học, phòng làm việc, hệ thống phòng THTN, phòng học chức năng, các công trình phụ trợ, hệ thống trang thiết bị dạy học v.v...

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và Hội CMHS.

2.6. Xây dựng thương hiệu, uy tín của nhà trường

- Phát huy truyền thống nhà trường, khẳng định và giữ vững uy tín của nhà trường trong ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì, thủ đô Hà Nội và ngoài xã hội về chất lượng giáo dục và đào tạo, về nếp dạy của thầy và nếp học của trò.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cá nhân trong đội ngũ CB, GV, NV, học sinh và CMHS.

- Phát huy truyền thống nhà trường, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, khơi dậy niềm tự hào và phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Lập và khai thác có hiệu quả website của trường. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường qua trang website....

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tập thể CB, GV, NV, học sinh và CMHS.

V. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo dõi, kiểm tra đánh giá.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi, công khai tới toàn thể CB, GV, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, tới học sinh, CMHS và các tổ chức xã hội quan tâm tới nhà trường qua đài phát thanh xã, qua cổng thông tin điện tử của trường, Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì.

2. Tổ chức điều hành

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có trách nhiệm điều phối, triển khai tới các bộ phận chức năng, các nhóm công tác triển khai có kế hoạch thực thi các nội dung tiêu chí của kế hoạch chiến lược.

- Thực hiện tốt công tác sơ tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời kế hoạch trong từng giai đoạn cho phù hợp với điều kiện thực thi.

3. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022

+ Tiếp tục khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi của xã hội.

+ Tạo điều kiện để CB, GV, NV được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Tập thể lao động được UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen

+ Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

+ Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2024.

+ Thực hiện được sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường là tập thể được UBND huyện Thanh Trì tặng giấy khen để “Mỗi học sinh vào học tại trường đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo”.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030

Phấn đấu đảm bảo các chỉ tiêu và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Vai trò của các lực lượng tham gia

4.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường tới tất cả các đối tượng trong phạm vi liên quan của kế hoạch.

- Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Tăng cường giao lưu học tập chuyên môn với các trường trong huyện và Thành phố Hà Nội.

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, KT nội bộ, giám sát chuyên môn.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Thực hiện các nội dung công tác được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng nội dung cụ thể, kiểm tra đánh giá, đề xuất tham mưu các giải pháp thực hiện kể cả điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp điều kiện trong từng giai đoạn.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu từng mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, có phân công phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

4.4. Đối với các tổ chức đoàn thể

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản trong từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Cùng cố, xây dựng khối đoàn kết, vận động tuyên truyền CBGV thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ hoá trường học”; cuộc vận động “mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

- Giúp Ban giám hiệu làm tốt công tác XHHGD.

4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch chiến lược theo các nội dung công tác liên quan trực tiếp đến công việc của mỗi thành viên.

- Lập kế hoạch tu dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là trình độ CNTT, ngoại ngữ.

- Thực hiện chế độ báo cáo thực hiện kế hoạch theo tháng, kỳ, năm.

4.6. Đối với đội ngũ học sinh

Thực hiện nghiêm nề nếp kỷ cương; thực hiện tốt các nội dung công tác từng tuần, tháng kỳ, năm dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và của tổ chức đoàn thanh niên.

Tăng cường hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Chú ý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.



Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THCS.

Phấn đấu trở thành những người công dân có ích, phát triển toàn diện, khả năng tự tin và tự lập giải quyết các vấn đề trong xã hội.

4.7. Đối với Hội cha mẹ học sinh

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS lớp, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

Hỗ trợ tài chính, nhân lực cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

VI. Kết luận.

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước.

VII. Kiến nghị.

Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Trung học cơ sở Đại Áng cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể CB, GV, NV nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì, Phòng GD&ĐT Thanh Trì cũng như các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Trì;
- Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Toàn

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ

Đồng ý với Kế hoạch của nhà trường!



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Tuyết Lê

